

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 677/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng
thời kỳ 1996-2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Công văn số 36/PTV ngày 06 tháng 01 năm 1997, của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư tại Công văn số 1924/HĐTĐ ngày 03 tháng 4 năm 1997;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 1996-2010 với định hướng chủ yếu sau:

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG:

Vùng đồng bằng sông Hồng bao gồm các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Tây; có vị trí trung tâm giao lưu giữa các vùng Đông Bắc - Tây Bắc - Trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; là cửa ngõ thông thương đường biển và hàng không của các tỉnh miền Bắc; có Thủ đô Hà Nội, Trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, khoa học kỹ thuật của cả nước.

II- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHUNG:

- 1- Xây dựng vùng đồng bằng sông Hồng trở thành một trong những vùng động lực phát triển công nghiệp và nông nghiệp của cả nước.
- 2- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân chung của cả nước khoảng 1,2 - 1,3 lần.

- 3- Lực lượng sản xuất đạt trình độ tương đối hiện đại, về cơ bản điện khí hoá toàn vùng.
- 4- Đến năm 2010, năng suất lao động xã hội tăng khoảng 8 đến 9 lần so với năm 1996; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 1400 USD.
5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong GDP.
- 6- Phát huy đầy đủ nguồn lực của các thành phần kinh tế. Kinh tế Nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo cùng với kinh tế hợp tác xã trở thành nền tảng của nền kinh tế với tỷ trọng khoảng 60% trong GDP. Khuyến khích và tạo điều kiện các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tư bản nhà nước cùng phát triển.
- 7- Xây dựng xã hội văn minh, giảm chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, nhân dân có cuộc sống ấm no, có đủ nhà ở kiên cố, có điều kiện thuận lợi về đi lại, học hành, chữa bệnh, có mức hưởng thụ văn hoá cao.
- 8- Giữ vững kỷ cương, trật tự công cộng, an toàn xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

III- MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của vùng khoảng 11% (giai đoạn 1996-2000) và khoảng 14% (giai đoạn 2001-2010);
Chuyển dịch cơ cấu GDP trong vùng theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; đến năm 2000, dịch vụ chiếm khoảng 51%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 33%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm khoảng 16%; đến năm 2010, dịch vụ chiếm khoảng 50%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 43%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm khoảng 7%.
- 2- Tập trung đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
- 3- Phát triển nhanh hai tuyến công nghiệp dọc quốc lộ 18 và quốc lộ 5;
- 4- Hình thành cụm công nghiệp, văn hoá, khoa học, du lịch phía Tây Hà Nội;
- 5- Hoàn chỉnh và nâng cấp kết cấu hạ tầng;
- 6- Phát triển mạnh du lịch và dịch vụ;

7- Phát triển nhanh kinh tế biển;

8- Giữ gìn môi trường sinh thái, môi trường kinh tế - xã hội;

9- Bảo đảm giữ vững an ninh, quốc phòng.

IV- NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

1. Về phát triển nông nghiệp:

- Tham gia tích cực nhiệm vụ bảo đảm an toàn lương thực quốc gia. Nhanh chóng hình thành các vùng sản xuất lúa, ngô chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, dự trữ và xuất khẩu;

- Khai thác tiềm năng đất đai một cách có hiệu quả để xây dựng và phát triển nền nông nghiệp hàng hoá đa dạng, chất lượng cao; phát triển và làm giàu môi trường sinh thái, tiết kiệm đất đai trong phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng;

- Xây dựng các vùng chuyên canh và phát triển sản xuất rau, quả, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, hoa và vật nuôi nhằm tăng nhanh tỷ trọng của các ngành này trong giá trị tổng sản phẩm nông nghiệp. Đến năm 2000, tỷ trọng giá trị sản phẩm chăn nuôi khoảng 35-40% so với giá trị tổng sản phẩm nông nghiệp; tỷ trọng giá trị sản phẩm cây ăn quả, cây công nghiệp đạt trên 35% so với giá trị sản phẩm trồng trọt;

- Phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, đánh bắt thủy sản ven bờ;

- Phát triển nông nghiệp đi đôi với công nghiệp chế biến, với xây dựng nông thôn mới; tiến tới thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền nông nghiệp và nông thôn;

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến, trước hết là các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ, các cơ sở giống, các mô hình trình diễn kỹ thuật.

2. Về phát triển công nghiệp:

- Phát triển công nghiệp với tốc độ cao để làm động lực thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế trong vùng;

- Ưu tiên phát triển công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, kết hợp sản xuất hàng thay thế nhập khẩu bằng nguyên liệu trong nước với chất lượng cao; giảm xuất khẩu